

Bản án số: 84/2024/LĐ-ST

Ngày 15-7-2024

V/v “tranh chấp yêu cầu vô hiệu
Hợp đồng lao động và điều chỉnh
tên trên Sổ bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ Hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 156/TB-TLVA ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (giấy ủy quyền ngày 03/11/2023) (vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH O.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Choe B – Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Ngô Thị S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S1 – Giám đốc

Địa chỉ: Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim T do chị Nguyễn Thị Kim C đại diện trình bày như sau: Do chị Lê Thị Kim T muốn giúp đỡ chị Ngô Thị S chưa đủ tuổi để có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên chị Lê Thị Kim T có cho chị Ngô Thị S mượn Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim T của chị để đi làm tại Công ty TNHH H (hiện nay là Công ty TNHH O) trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010. Khi chị Ngô Thị S mượn hồ sơ mang tên chị (Lê Thị Kim T) làm việc tại Công ty TNHH H thì tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8008021846.

Việc chị Lê Thị Kim T cho chị Ngô Thị S mượn Chứng minh nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H không phải do bản thân chị Lê Thị Kim T thực hiện. Hiện tại tồn tại hai số sổ bảo hiểm 7909088941 và 8008021846 cùng mang tên Lê Thị Kim T điều này dẫn đến việc chị Lê Thị Kim T không thể chốt sổ và gộp sổ bảo hiểm xã hội đối với số sổ 7909088941. Do đó chị Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lê Thị Kim T (do chị Ngô Thị S làm việc) với Công ty TNHH H từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010.

Điều chỉnh tên Lê Thị Kim T, trên sổ BHXH số 8008021846 trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH H thành tên Ngô Thị S.

Bị đơn Công ty TNHH O (tên cũ là Công ty TNHH H) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị S xin xét xử vắng mặt có văn bản trình bày như sau: Chị thống nhất với lời trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T, chị không có yêu cầu

gì đối với số tiền bảo hiểm đã đóng và có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau: Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An sẽ tiến hành các thủ tục để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội phù hợp với phần quyết định của Bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019. Công ty TNHH H (nay là Công ty TNHH O) có trụ sở tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị S, Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty TNHH O được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Đối với việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lê Thị Kim T (do chị Ngô Thị S làm việc) với Công ty TNHH H (hiện nay là Công ty TNHH O) từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010. Xét thấy, việc chị Lê Thị Kim T cho chị Ngô Thị S mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH H là vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của

Bộ Luật Lao động nên hợp đồng lao động này bị vô hiệu. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của chị Lê Thị Kim T.

[4] Đối với việc yêu cầu điều chỉnh tên Lê Thị Kim T trên sổ BHXH số 8008021846 trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH H thành tên Ngô Thị S. Xét thấy, hợp đồng lao động vô hiệu nên yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T về điều chỉnh tên Lê Thị Kim T trên sổ BHXH số 8008021846 trong thời gian tháng 01/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH H thành tên Ngô Thị S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000đ án phí đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” đối với Công ty TNHH H (nay là Công ty TNHH O).

1.1 Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Lê Thị Kim T với Công ty TNHH H từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010.

1.2 Điều chỉnh tên chị Lê Thị Kim T trên sổ BHXH số 8008021846 trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH H thành tên Ngô Thị S.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim T tự nguyện chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chị T được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005741 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa để thi hành.

3. Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên